

BỀN VỮNG TRONG DỆT MAY VÀ THỜI TRANG: YẾU TỐ ĐẠO ĐỨC ĐỐI VỚI NGUỒN NGUYÊN LIỆU TỪ ĐỘNG VẬT

TRẦN NGUYỄN TÚ UYÊN

Khoa Công nghệ may – Thiết kế thời trang, Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh,

Tác giả liên hệ: trannguyentuuyen@iuh.edu.vn

DOIs: <https://www.doi.org/10.46242/jstiuh.v76i4.5211>

Tóm tắt: Sự bền vững trong ngành dệt may và thời trang đã trở thành một chủ đề trọng tâm trong những thập kỷ gần đây khi ngành này đối mặt với các thách thức ngày càng nghiêm trọng về môi trường và đạo đức. Trong đó, việc sử dụng các sản phẩm từ động vật như lông cừu, tơ, lông vũ, da và lông thú tiếp tục gây tranh cãi không chỉ về phương diện đạo đức mà còn về tác động tiêu cực đến hệ sinh thái và sức khỏe cộng đồng. Bài viết tập trung phân tích các vấn đề đạo đức liên quan đến việc sử dụng nguyên liệu từ động vật trong ngành thời trang, bao gồm quy định về chăn nuôi, quy trình thuộc da, vai trò của các tổ chức bảo vệ động vật, và các quan điểm triết học đạo đức về quyền động vật. Đồng thời, bài báo đánh giá các ảnh hưởng môi trường của ngành thuộc da thông qua các tài liệu thực nghiệm đã được nghiên cứu và báo cáo, nêu rõ mức độ ô nhiễm do hóa chất, tiêu tốn tài nguyên và phát thải khí nhà kính. Trên cơ sở khảo cứu tài liệu, bài viết đề xuất các hướng tiếp cận như sử dụng vật liệu thay thế từ thực vật, cải tiến công nghệ xử lý da, và thúc đẩy khung đạo đức trong thiết kế và tiêu dùng thời trang. Tại Việt Nam, vấn đề đạo đức động vật trong thời trang vẫn chưa được thảo luận sâu rộng, trong khi ngành da thuộc đang gây ra nhiều hệ lụy về môi trường và xã hội, từ đó đặt ra nhu cầu cấp thiết về nghiên cứu, chính sách và nâng cao nhận thức cộng đồng. Những giải pháp không chỉ góp phần xây dựng ngành thời trang bền vững hơn, mà còn giúp Việt Nam bắt kịp xu hướng toàn cầu hóa theo hướng nhân đạo, trách nhiệm và thân thiện với môi trường.

Từ khóa: Dệt may bền vững, thời trang bền vững, đạo đức động vật, thời trang, chất liệu da, thuộc da.

1 GIỚI THIỆU

Tính bền vững là một khái niệm phức tạp và mở rộng, bao gồm không chỉ việc duy trì tài nguyên thiên nhiên mà còn xem xét cách mà con người sử dụng và tiêu thụ chúng trong cuộc sống hàng ngày. Trong lĩnh vực thời trang, sự tiếp cận theo hướng toàn diện đòi hỏi một cái nhìn sâu sắc hơn, không chỉ tập trung vào quyền lợi cá nhân mà còn đánh giá hệ sinh thái và sinh quyền tổng thể [1]. Điều này thúc đẩy các cuộc thảo luận về các giá trị môi trường, nguồn gốc của giá trị bền vững, và lý do tại sao các giá trị này cần được quan tâm và ảnh hưởng của con người đến chúng.

Một trong những yếu tố thường được nhắc đến trong thời trang bền vững là việc sử dụng “vật liệu thân thiện” với môi trường. Những vật liệu này giúp giảm thiểu lượng khí thải carbon và góp phần bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên. Đây là một bước đi quan trọng giúp thời trang không chỉ là sản phẩm tiêu thụ mà còn là yếu tố bảo tồn tài nguyên. Tuy nhiên, quá trình sản xuất nguyên vật liệu cho ngành thời trang cũng mang lại nhiều tác hại cho môi trường, vì vậy “tái chế” là một phần không thể thiếu trong thời trang bền vững. Việc kéo dài vòng đời của sản phẩm thông qua tái sử dụng và tái chế không chỉ giúp giảm lượng rác thải mà còn hạn chế nhu cầu về nguyên liệu mới. Nhiều thương hiệu thời trang hiện đại đang áp dụng chiến lược tái chế, sử dụng các sản phẩm cũ hoặc chất liệu tái chế để thiết kế các dòng sản phẩm mới [2]. Điều này không chỉ giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường mà còn thúc đẩy vòng đời bền vững cho sản phẩm.

Một yếu tố khác cũng được nhắc đến trong các tiêu chí về bền vững là “chuỗi cung ứng bền vững”. Khái niệm này mặc dù ít được biết đến nhưng đóng một vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện sự bền vững trong thời trang. Việc đảm bảo các bước sản xuất và vận chuyển tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường, đồng thời bảo vệ quyền lợi của người lao động, là một tiêu chuẩn ngày càng được nhấn mạnh. Các tập đoàn thời trang lớn đã nhận ra rằng, để giảm lượng khí thải và tạo ra sự công bằng trong phân phối lợi ích kinh tế, họ cần phải tập trung vào chuỗi cung ứng bền vững, không chỉ dừng lại ở lợi nhuận mà còn ở trách nhiệm xã hội [3].

Bên cạnh việc bảo vệ môi trường, thời trang bền vững còn đóng vai trò trong việc bảo tồn văn hóa và tri

thức bản địa. Quy trình sản xuất thủ công, ít tiêu thụ năng lượng và sử dụng nguyên liệu tự nhiên, giúp giảm lượng khí thải và bảo tồn các phương pháp sản xuất truyền thống. Việc này không chỉ giảm thiểu sự phụ thuộc vào chuỗi cung ứng toàn cầu mà còn tạo ra các mô hình kinh tế dựa trên sự bền vững và bảo vệ cộng đồng địa phương, thúc đẩy sự công bằng kinh tế và giảm bất bình đẳng. Kinh doanh thời trang bền vững đòi hỏi sự chú ý không chỉ vào lợi nhuận mà còn vào đạo đức kinh doanh. Được xây dựng trên ba trụ cột chính: trách nhiệm xã hội, trách nhiệm môi trường và minh bạch trong chuỗi cung ứng, các thương hiệu thời trang cần cam kết sản xuất không chỉ các sản phẩm chất lượng mà còn phải có trách nhiệm đối với con người và môi trường [4]. Điều này đòi hỏi một sự thay đổi toàn diện trong cách các công ty tiếp cận thị trường và quản lý chuỗi cung ứng.

Thêm vào đó, không kém phần quan trọng, người tiêu dùng và hành vi mua sắm tiêu thụ hàng thời trang là yếu tố chính khi nhắc đến các ảnh hưởng tiêu cực từ ngành này mang lại. Việc tiêu thụ thời trang thái quá của con người, đặc biệt là thời trang nhanh, đã gây ra tác động nghiêm trọng đến môi trường, không chỉ dẫn đến lãng phí tài nguyên mà còn làm gia tăng ô nhiễm do các hóa chất và chất thải từ quần áo [5]. Sự thay đổi xu hướng liên tục khiến lượng lớn quần áo bị vứt bỏ vào các bãi rác, làm tổn hại hệ sinh thái và khiến môi trường thêm căng thẳng. Khi nhận thức về tác động tiêu cực của ngành công nghiệp thời trang lên môi trường ngày càng gia tăng, người tiêu dùng đã dần thay đổi hành vi mua sắm. Các sản phẩm từ nguyên liệu tái chế, không thử nghiệm trên động vật, và được sản xuất trong điều kiện làm việc công bằng ngày càng được ưa chuộng. Điều này thể hiện rằng sự lựa chọn của người tiêu dùng có thể thúc đẩy sự thay đổi trong toàn bộ chuỗi cung ứng thời trang [3].

Ngoài ra, một khía cạnh ít được chú ý nhưng ngày càng quan trọng là đạo đức liên quan đến sử dụng động vật trong ngành thời trang. Quan điểm đạo đức cho rằng động vật có quyền được sống trong điều kiện nhân đạo, không bị khai thác hay ngược đãi vì mục đích thời trang [6]. Việc sử dụng lông, da, len từ động vật mà không đảm bảo các tiêu chuẩn phúc lợi động vật bị xem là vi phạm đạo đức. Ngành công nghiệp thời trang phụ thuộc vào động vật thường kéo theo nhiều hệ lụy về môi trường. Ví dụ, việc chăn nuôi gia súc để lấy da hay len có thể gây mất rừng, ô nhiễm nguồn nước và đất. Thêm vào đó, quá trình xử lý hóa chất để sản xuất da động vật gây tác động tiêu cực đến sức khỏe con người và môi trường. Những yếu tố này khiến cho việc sử dụng động vật trong thời trang không chỉ là vấn đề về đạo đức mà còn là vấn đề môi trường nghiêm trọng [7]. Bên cạnh những thách thức về môi trường, nhiều nghiên cứu đã nhấn mạnh vai trò của đạo đức động vật trong việc định hình một ngành thời trang bền vững hơn. Một số các nghiên cứu đã lập luận rằng việc sử dụng sản phẩm từ động vật không chỉ đặt ra vấn đề đạo đức mà còn ảnh hưởng đến tính bền vững chung của ngành dệt may [8]. Ông cho rằng việc khai thác động vật để lấy nguyên liệu như lông, da, và len cần được thay thế bằng các phương pháp sản xuất ít tác động hơn. Để thực sự đạt được thời trang bền vững, các nhà thiết kế và doanh nghiệp cần tích hợp các tiêu chuẩn đạo đức vào chuỗi cung ứng, từ khâu nguyên liệu đến sản xuất và tiêu dùng.

Trong cùng chủ đề, bài viết của tác giả Planthrin [9] chỉ ra rằng ngành thời trang và phong cách sống của người tiêu dùng thời trang vẫn thiếu sự nhận thức đầy đủ về quyền lợi động vật. Các tiêu chuẩn phúc lợi động vật trong ngành hiện nay còn chưa được biết đến và thực hiện nghiêm túc, dẫn đến việc khai thác động vật trong các điều kiện không nhân đạo. Bà nhấn mạnh rằng quyền lợi động vật cần được xem xét ngang bằng với các vấn đề nhân quyền và bảo vệ môi trường, thay vì chỉ được nhìn nhận như một khía cạnh phụ trong các cuộc thảo luận về thời trang bền vững. Việc áp dụng và thực thi các tiêu chuẩn đạo đức rõ ràng hơn sẽ giúp ngành thời trang chuyển đổi sang một mô hình phát triển có trách nhiệm hơn.

Một nghiên cứu cụ thể hơn về vấn đề khai thác động vật trong ngành thời trang được thực hiện, tập trung vào sự tàn nhẫn trong các trang trại nuôi lông thú [10]. Báo cáo này đã cung cấp bằng chứng về điều kiện sống khắc nghiệt của các loài như cáo và chồn trong các trang trại lông thú, nơi chúng bị giam cầm trong không gian chật hẹp và không thể thực hiện các hành vi tự nhiên. Bên cạnh vấn đề đạo đức, các hoạt động này còn có tác động tiêu cực đến môi trường thông qua việc tiêu thụ nguồn nước lớn, sử dụng hóa chất độc hại trong quá trình xử lý lông, và phát sinh lượng khí thải cao. Gutierrez kêu gọi ngành thời trang chuyển sang các vật liệu thay thế bền vững như lông thú nhân tạo hoặc vải tái chế để giảm thiểu tác động đến động vật và môi trường.

Như vậy, tổng quan các nghiên cứu trên cho thấy rằng việc sử dụng động vật trong ngành thời trang không chỉ là vấn đề đạo đức mà còn liên quan trực tiếp đến tính bền vững của ngành. Việc tiếp tục khai

thác động vật mà không có các tiêu chuẩn rõ ràng về phúc lợi và bảo vệ môi trường có thể làm suy giảm hình ảnh của các thương hiệu thời trang và gây ra những hệ lụy lâu dài. Các tác giả đều đồng thuận rằng ngành thời trang cần phải thay đổi cách tiếp cận đối với vật liệu từ động vật, chuyển hướng sang các giải pháp thay thế thân thiện với môi trường và có trách nhiệm hơn. Điều này không chỉ đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng hiện đại mà còn giúp định hình một ngành thời trang bền vững thực sự, cân bằng giữa lợi ích kinh tế, đạo đức và môi trường. Thời trang bền vững cần tập trung vào nhiều yếu tố từ sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, tái chế, chuỗi cung ứng bền vững, cho đến đạo đức tiêu dùng và đạo đức động vật. Trong bối cảnh hiện tại, khi ngành thời trang đối diện với những thách thức về cả môi trường lẫn đạo đức, vấn đề sử dụng động vật đang trở thành một trọng tâm trong các cuộc thảo luận về thời trang bền vững trên toàn cầu.

Dựa trên chủ đề đó, bài báo sử dụng phương pháp khảo cứu tài liệu, tổng quan các nghiên cứu về chủ đề chính, quy nạp các thông tin và kiến thức liên quan nhằm đáp ứng nhu cầu cấp thiết trong việc trả lời các câu hỏi nghiên cứu về đạo đức động vật trong thời trang như: Đạo đức về động vật trong thời trang bền vững là gì, vai trò và ảnh hưởng của yếu tố này trong việc xây dựng sự bền vững trong ngành dệt may nói chung và thời trang nói riêng. Đặc biệt là trong bối cảnh ngày càng nhiều tranh cãi xoay quanh việc sử dụng nguyên liệu từ động vật như lông và da. Sự gia tăng nhận thức về thời trang bền vững đã đòi hỏi những phân tích sâu hơn về tác động đạo đức và môi trường liên quan đến các sản phẩm thời trang có nguồn gốc từ động vật, góp phần thúc đẩy sự thay đổi trong ngành công nghiệp thời trang.

2 PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1 Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp khảo cứu tài liệu các tài liệu là các sách, bài báo khoa học liên quan đến chủ đề dệt may và thời trang bền vững, chủ đề đạo đức động vật và các thông tin về ảnh hưởng của ngành công nghiệp xử lý da đến môi trường. Từ đó, tổng quan các nghiên cứu, quy nạp thông tin, dữ liệu và kiến thức liên quan nhằm đáp ứng nhu cầu cấp thiết trong việc trả lời các câu hỏi nghiên cứu về đạo đức động vật trong thời trang như: Đạo đức về động vật trong thời trang bền vững là gì, và vai trò - ảnh hưởng của yếu tố này trong việc xây dựng sự bền vững trong ngành dệt may nói chung và thời trang nói riêng. Qua đó, bài báo đề xuất một số các phương án để nâng cao nhận thức về vấn đề này trong thực tế.

2.2 Nội dung nghiên cứu

2.2.1 Động vật – Nguồn nguyên liệu cho thời trang và ảnh hưởng của chúng đến môi trường

Ngành công nghiệp thời trang không chỉ là lĩnh vực tiêu thụ nguyên liệu động vật với khối lượng lớn mà còn là nguồn phát sinh các tác động tiêu cực đối với môi trường và sức khỏe con người. Da động vật là một trong những nguyên liệu quan trọng nhất trong ngành thời trang, đặc biệt là trong sản xuất giày dép, túi xách và các sản phẩm thời trang cao cấp. Tuy nhiên, quy trình xử lý và thuộc da động vật lại tiềm ẩn những nguy cơ nghiêm trọng đối với hệ sinh thái và sức khỏe của cộng đồng.

Theo nghiên cứu của Macer [11], quy trình thuộc da tiêu tốn lượng lớn nước và năng lượng, gây ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên thiên nhiên. Sản xuất da bò cần đến khoảng 15.000 lít nước cho mỗi tấn da thành phẩm. Đây là con số đáng báo động, đặc biệt khi xét đến tình trạng khan hiếm nước tại nhiều khu vực trên thế giới. Ngoài ra, việc tiêu thụ năng lượng cho quy trình thuộc da cũng đóng góp vào phát thải khí nhà kính, gia tăng tác động tiêu cực đối với biến đổi khí hậu. Tác giả chỉ ra rằng quy trình sản xuất da tiêu thụ từ 50 đến 80 MJ năng lượng cho mỗi kilogram da thành phẩm, chủ yếu là để sấy khô và xử lý hóa chất.

Một trong những tác nhân gây ô nhiễm nghiêm trọng nhất trong ngành công nghiệp thuộc da là việc sử dụng hóa chất độc hại, đặc biệt là hợp chất chrom. Tác giả Gaidau và cộng sự [12], báo cáo rằng hơn 85% các quy trình thuộc da hiện nay sử dụng chrom, dẫn đến ô nhiễm nước ngầm và môi trường xung quanh. Loại hoá chất này một dạng oxy hóa của chrom, đặc biệt nguy hiểm và có khả năng gây ung thư nếu con người tiếp xúc lâu dài. Việc thải chrom từ các nhà máy thuộc da vào môi trường không chỉ gây nguy cơ cho sức khỏe của người lao động mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến cộng đồng sống gần các nhà máy sản xuất. Ngoài nước và hóa chất, quy trình thuộc da còn phát thải một lượng lớn khí nhà kính. Nghiên

cứ của tác giả Shen và cộng sự [5] chỉ ra phát thải khí như carbon dioxide và methane từ quá trình thuộc da đã góp phần không nhỏ vào sự nóng lên toàn cầu. Đặc biệt, quá trình này không chỉ xảy ra ở các nước phát triển mà còn tại các quốc gia đang phát triển, nơi các quy trình sản xuất không được kiểm soát chặt chẽ, càng gia tăng mức độ ô nhiễm.

Việc nước thải từ các nhà máy thuộc da chứa nhiều chất ô nhiễm hữu cơ và hóa chất độc hại cũng được tác giả báo cáo [13], các hợp chất như sulphonated oils, phenol và chất tạo màu từ nước thải thuộc da có khả năng làm suy giảm chất lượng nước và đất. Các chất này gây ra các vấn đề nghiêm trọng cho hệ sinh thái, từ sự suy giảm đa dạng sinh học đến nguy cơ mắc các bệnh về da và hô hấp ở những người sống gần các khu vực sản xuất. Người lao động trong ngành công nghiệp thuộc da, đặc biệt là tại các quốc gia đang phát triển, phải đối mặt với nguy cơ lớn về sức khỏe do tiếp xúc trực tiếp với các hóa chất độc hại. Tác giả Gaidau [12] cũng nhấn mạnh rằng tiếp xúc với chrom trong thời gian dài có thể dẫn đến các bệnh nguy hiểm như ung thư, bệnh về phổi và da. Thêm vào đó, việc tiếp xúc với các chất ô nhiễm hữu cơ và hóa chất trong nước thải từ các nhà máy thuộc da cũng gây ra các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng cho cộng đồng sống gần các khu vực này, bao gồm các bệnh về hô hấp và dị ứng.

Những nghiên cứu về tác động tiêu cực của ngành sản xuất da động vật đã mở ra các cuộc thảo luận về giải pháp giảm thiểu ô nhiễm và bảo vệ sức khỏe con người. Một trong những hướng tiếp cận được đề xuất là cải tiến công nghệ sản xuất, áp dụng các quy trình thuộc da thân thiện với môi trường và sử dụng các hợp chất thay thế an toàn hơn. Việc thay thế chrom bằng các hợp chất hữu cơ và sinh học trong quy trình thuộc da là một bước tiến lớn hướng tới bền vững. Theo nghiên cứu của tác giả Thanikaivelan và cộng sự [7] việc sử dụng các hợp chất thay thế từ thực vật và các hợp chất tự nhiên có khả năng giảm thiểu đáng kể lượng nước sử dụng và giảm phát thải hóa chất độc hại. Quy trình mới này không chỉ giảm tiêu thụ nước xuống còn 30-40%, mà còn giảm lượng chất thải rắn và khí thải độc hại, giúp giảm ô nhiễm môi trường và bảo vệ sức khỏe con người.

Một giải pháp khác là áp dụng công nghệ tái chế nước và năng lượng trong quy trình thuộc da. Các nhà máy sản xuất có thể sử dụng hệ thống lọc và tái sử dụng nước để giảm lượng nước tiêu thụ. Ngoài ra, việc tối ưu hóa quy trình sấy khô và sử dụng năng lượng tái tạo có thể giúp giảm thiểu phát thải khí nhà kính. Việc sử dụng năng lượng và nước một cách tiết kiệm và hiệu quả trong quy trình sản xuất có thể đóng góp quan trọng vào việc giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường [7]. Ngoài việc cải tiến quy trình thuộc da, một số nghiên cứu đã đề xuất sử dụng các nguyên liệu thay thế cho da động vật, chẳng hạn như da từ thực vật và vi sinh vật. Da từ nấm, cây dứa hay tảo biển, vỏ táo [14] đang trở thành xu hướng mới trong ngành thời trang bền vững. Các nguyên liệu này không chỉ có đặc tính tương tự như da động vật mà còn thân thiện với môi trường và có thể phân hủy sinh học, giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái. Ngành công nghiệp sản xuất da động vật đã và đang gây ra những tác động nghiêm trọng đến môi trường và sức khỏe con người, từ việc tiêu thụ lượng lớn tài nguyên nước và năng lượng đến ô nhiễm hóa chất và phát thải khí nhà kính; đã có nhiều nghiên cứu trên việc cải tiến công nghệ sản xuất và sử dụng các hợp chất thay thế an toàn hơn là cần thiết để giảm thiểu các tác động này. Đồng thời, việc sử dụng các nguyên liệu thay thế cho da động vật từ thực vật và vi sinh vật cũng là một giải pháp hứa hẹn trong tương lai. Việc hướng tới sản xuất bền vững trong ngành thời trang không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn đảm bảo sức khỏe và an toàn cho cộng đồng.

2.2.2 Nền tảng đạo đức về sử dụng động vật trong thời trang bền vững

Đạo đức về sử dụng động vật trong thời trang bền vững là một yếu tố quan trọng của phong trào thời trang hiện đại, với mục tiêu bảo vệ quyền lợi động vật và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Đạo đức môi trường đóng vai trò cốt lõi trong việc định hình tư duy và quy trình sản xuất thời trang bền vững, nơi mà các quyết định không chỉ ảnh hưởng đến môi trường mà còn đến cách con người tương tác với thiên nhiên và động vật.

Theo triết học đạo đức, giá trị và quyết định của con người là nền tảng của sự bền vững trong các ngành công nghiệp. Tác giả Fox [15] khẳng định rằng "đạo đức là cơ sở triết học cho việc đưa ra các lựa chọn về giá trị và đạo đức," đặc biệt trong ngành thời trang, nơi mà các quyết định thiết kế và sản xuất có thể ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường. Thêm vào đó, tác giả Gardiner [16] cũng nhấn mạnh trách nhiệm của các nhà sản xuất trong việc kiểm soát tác động môi trường và giảm thiểu thói quen tiêu dùng không bền vững

mà họ thúc đẩy.

Trong lĩnh vực thiết kế, các sản phẩm không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng mà còn góp phần vào việc hình thành thói quen tiêu dùng hàng ngày. Việc thiết kế không chỉ tạo ra sản phẩm mà còn ảnh hưởng đến cách người tiêu dùng tương tác với chúng, từ đó góp phần làm gia tăng lượng chất thải và mất cân bằng trong hệ thống thời trang [17]. Do đó, nhà sản xuất và nhà thiết kế cần có trách nhiệm với sản phẩm của mình cũng như các hệ quả tiêu cực đến môi trường và hành vi tiêu dùng.

Vấn đề đạo đức động vật trong thời trang ngày càng trở thành chủ đề nóng, đặc biệt khi phong trào thời trang bền vững phát triển mạnh mẽ. Tranh luận về quyền động vật không chỉ xoay quanh việc sử dụng chúng trong sản xuất mà còn bao gồm việc đánh giá giá trị đạo đức của động vật từ góc nhìn triết học. Các triết gia như Immanuel Kant và Thomas Aquinas đã lập luận rằng việc gây hại cho động vật là vô đạo đức, vì chúng có giá trị đạo đức riêng biệt [18]. Quan điểm này là nền tảng cho các tranh luận hiện đại về “quyền động vật”, trong đó Tom Regan cho rằng động vật có quyền được sống và không bị lợi dụng cho mục đích con người [19].

Mặt khác, theo đạo đức vị lợi (utilitarian ethics), Jeremy Bentham lập luận rằng sự đau đớn và hạnh phúc của tất cả sinh vật sống, bao gồm động vật, cần được cân nhắc một cách công bằng. Điều này có nghĩa là dù động vật có thể được sử dụng, điều kiện sống của chúng phải được đảm bảo để cân bằng giữa lợi ích của con người và động vật [20]. Để khẳng định cho điều đó, có thể kể đến Hiệp hội Thương mại Thời trang và Dệt may Đan Mạch đã quy định rằng động vật phải được đối xử với "sự tôn trọng và phẩm giá" trong suốt vòng đời của chúng [21].

Ngành thời trang sử dụng nguyên liệu từ động vật như lông cừu, tơ, lông vũ, da và lông thú, vẫn đối mặt với tranh cãi về đạo đức. Việc sản xuất lông thú và tơ tằm thường đi kèm với việc giết hại động vật, trong khi các trang trại lông thú bị chỉ trích vì điều kiện sống khắc nghiệt. Mặc dù da có thể là phụ phẩm của ngành thực phẩm, giúp giảm thiểu lãng phí, việc sản xuất lông thú vẫn gặp phản đối mạnh mẽ từ các tổ chức bảo vệ quyền động vật [22].

2.2.3 Bối cảnh Việt Nam và thực trạng về yếu tố đạo đức động vật trong thời trang

Ở Việt Nam, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của ngành dệt may và thời trang, nhu cầu sử dụng đồ da cũng gia tăng. Tuy nhiên, đằng sau vẻ ngoài sáng bóng và sang trọng của các sản phẩm này là một ngành công nghiệp gây ra những tác động tiêu cực đáng kể đến môi trường và quyền lợi động vật. Ngành công nghiệp da tại Việt Nam tập trung chủ yếu vào việc khai thác da động vật, đặc biệt là da bò, lợn, và các loài động vật khác để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Theo một báo cáo của Bộ Công Thương, sản lượng da thuộc của Việt Nam đã tăng trưởng đều đặn trong nhiều năm qua, chủ yếu nhắm đến thị trường xuất khẩu sang các nước phát triển như Mỹ và EU [23]. Tuy nhiên, quá trình sản xuất da từ động vật ở Việt Nam vẫn tồn tại nhiều vấn đề về quản lý và xử lý chất thải. Quy trình thuộc da sử dụng các hoá chất độc hại như chromium và sulfur, gây ra sự ô nhiễm nghiêm trọng đến nguồn nước và đất. Nhiều nhà máy thuộc da ở Việt Nam vẫn chưa đáp ứng được các tiêu chuẩn về môi trường và an toàn, đặc biệt là tại các khu vực nông thôn, nơi hệ thống quản lý môi trường còn yếu kém.

Một nghiên cứu từ Viện Khoa học và Công nghệ Môi trường cho thấy rằng ngành công nghiệp da thuộc được xem là một trong những ngành công nghiệp gây ô nhiễm nhất ở Việt Nam, các nhà máy thuộc da phát thải nhiều chất thải hoá học độc hại, đặc biệt là nước thải chứa các kim loại nặng như chromium, gây ô nhiễm sông ngòi và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của cộng đồng dân cư lân cận [24]. Ngoài ra, việc khai thác da động vật từ các trang trại không có quy trình bảo vệ động vật hợp lý đã gây tổn thương đến hệ sinh thái và động vật hoang dã. Ví dụ, ở các khu vực miền Tây Nam Bộ, nơi tập trung nhiều nhà máy thuộc da, việc xả thải không kiểm soát đã làm cho nguồn nước ngầm bị ô nhiễm nghiêm trọng, ảnh hưởng đến cuộc sống của hàng nghìn hộ dân và làm suy giảm khả năng canh tác nông nghiệp. Điều này không chỉ đe dọa đến sức khỏe của con người mà còn làm giảm chất lượng đất, nước và hệ sinh thái xung quanh.

Trước thực trạng trên, việc đẩy mạnh đạo đức động vật và tuyên truyền về thời trang bền vững là điều cần thiết. Việt Nam cần thúc đẩy các chính sách kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất da, đặc biệt là việc kiểm tra và xử lý chất thải từ các nhà máy thuộc da. Đồng thời, cần khuyến khích sự phát triển và sử dụng các vật liệu thay thế thân thiện với môi trường như da thực vật (mycelium, da từ dừa, táo) để thay thế da

động vật. Việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ động vật và môi trường trong ngành thời trang sẽ giúp Việt Nam cải thiện uy tín trên thị trường quốc tế, đồng thời góp phần bảo vệ đa dạng sinh học và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Hơn nữa, các chiến dịch tuyên truyền và giáo dục về tiêu dùng có trách nhiệm sẽ giúp nâng cao nhận thức của cộng đồng, từ đó tạo ra xu hướng thời trang mới, ưu tiên sản phẩm bền vững và không làm tổn hại đến động vật.

2.2.4 Đề xuất phương hướng đảm bảo đạo đức động vật trong ngành thời trang

Trong những năm gần đây, việc đảm bảo đạo đức động vật trong ngành thời trang đã trở thành một vấn đề cấp bách trên toàn cầu. Người tiêu dùng ngày càng yêu cầu sự minh bạch trong các quy trình sản xuất và nguồn gốc của các sản phẩm thời trang, đặc biệt là các sản phẩm từ da. Nhằm đáp ứng yêu cầu này, nhiều quốc gia và doanh nghiệp đã đưa ra các phương án và quy định nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến động vật, thúc đẩy phát triển các chất liệu thay thế, và tăng cường luật pháp bảo vệ động vật.

Trên phạm vi toàn cầu, nhiều quốc gia đã thực hiện các biện pháp nghiêm ngặt nhằm đảm bảo đạo đức động vật trong thời trang. Tại Liên minh châu Âu, các quốc gia như Anh, Áo và Croatia đã cấm nuôi và sản xuất lông thú. Những nước này đã ban hành các luật nghiêm ngặt nhằm cấm nuôi động vật để lấy lông và kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu các sản phẩm từ da và lông thú có nguồn gốc không rõ ràng [21]. Các tổ chức quốc tế như Fur Free Alliance đã đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy các thay đổi này, qua đó tạo ra các tiêu chuẩn mới cho ngành thời trang. Bên cạnh đó, sự phát triển của các vật liệu thay thế cho da động vật đã thu hút sự đầu tư lớn từ các doanh nghiệp thời trang. Các vật liệu như mycelium (sợi nấm), Piñatex (da từ dứa), v.v. và các sợi sinh học từ vi sinh vật đã được các thương hiệu lớn như Stella McCartney và Adidas sử dụng rộng rãi [25-27]. Những vật liệu này không chỉ giảm thiểu việc giết hại động vật mà còn giảm tác động tiêu cực lên môi trường, đặc biệt là trong bối cảnh các quy trình sản xuất da động vật gây ra nhiều ô nhiễm.

Tại Việt Nam, mặc dù vấn đề đạo đức động vật trong thời trang vẫn đang ở giai đoạn đầu, nhưng đã có một số tổ chức và doanh nghiệp thời trang bắt đầu áp dụng các tiêu chuẩn liên quan. Tuy nhiên, để thúc đẩy sự phát triển này, cần có sự hỗ trợ từ hệ thống pháp lý cụ thể, bao gồm các quy định về bảo vệ động vật trong quá trình khai thác và sản xuất da. Chính phủ Việt Nam cũng có thể khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng công nghệ sản xuất vật liệu thay thế và hỗ trợ tài chính để giảm chi phí đầu tư ban đầu, giúp ngành thời trang tiếp cận với các tiêu chuẩn quốc tế về đạo đức động vật.

Để đảm bảo sản xuất da đạt tiêu chuẩn đạo đức động vật, các doanh nghiệp cần tuân thủ một số tiêu chí quan trọng. Đầu tiên, tính minh bạch về nguồn gốc của da động vật là yêu cầu cơ bản. Các cơ sở sản xuất phải đảm bảo rằng da được thu hoạch từ các nguồn có chứng nhận nhân đạo, tuân thủ các quy định nghiêm ngặt về phúc lợi động vật. Điều này đảm bảo rằng động vật được nuôi trong điều kiện phù hợp và không phải chịu đựng đau đớn không cần thiết. Thêm vào đó, việc kiểm soát quy trình chăn nuôi và giết mổ cũng đóng vai trò quan trọng. Các tiêu chuẩn quốc tế như Global Animal Partnership có thể được áp dụng làm hướng dẫn nhằm đảm bảo rằng quy trình sản xuất không gây hại cho động vật và tuân thủ các quy định về giết mổ nhân đạo [28]. Ngoài ra, việc sử dụng các vật liệu thay thế, chẳng hạn như các loại da từ thực vật, cần được ưu tiên trong sản xuất [29; 30], điều này giúp giảm thiểu sự phụ thuộc vào động vật và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Thêm vào đó, các chứng nhận bền vững, như từ tổ chức Leather Working Group (LWG) cũng là một phần quan trọng trong việc đảm bảo rằng quy trình sản xuất da tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ môi trường. Để triển khai các phương án này thành công, cần có sự tham gia từ chính phủ, doanh nghiệp và người tiêu dùng. Việc kết hợp các tiêu chí về đạo đức động vật, công nghệ sản xuất vật liệu thay thế, và tiêu chuẩn bền vững sẽ góp phần xây dựng ngành thời trang bền vững và nhân đạo hơn.

3 KẾT LUẬN

Những phân tích trên đã làm rõ rằng việc sử dụng động vật trong ngành thời trang không chỉ là một vấn đề đạo đức mà còn tác động sâu rộng đến môi trường và sức khỏe con người. Ngành công nghiệp thời trang, đặc biệt là sản xuất da thuộc và lông thú, tiêu thụ lượng lớn tài nguyên thiên nhiên, sử dụng hóa chất độc hại và thải ra khí nhà kính, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng quy trình sản xuất da động vật cần tiêu tốn hàng nghìn lít nước, sử dụng hợp chất chrom có nguy cơ gây ung thư, và phát thải khí nhà kính làm trầm trọng thêm vấn đề biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, điều kiện

sống khắc nghiệt của động vật trong các trang trại nuôi lông thú cũng đặt ra những thách thức lớn về đạo đức và phúc lợi động vật.

Các quan điểm đạo đức về sử dụng động vật trong ngành thời trang ngày càng nhận được sự quan tâm, đặc biệt trong bối cảnh thời trang bền vững đang trở thành xu hướng chủ đạo. Những lập luận từ triết học đạo đức đã củng cố quan điểm rằng động vật có giá trị đạo đức riêng biệt và cần được bảo vệ khỏi sự khai thác không cần thiết. Một số quốc gia và tổ chức quốc tế đã ban hành các quy định nghiêm ngặt nhằm hạn chế hoặc cấm hoàn toàn việc sử dụng lông thú và kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc da động vật. Bên cạnh đó, các phong trào bảo vệ quyền động vật đã thúc đẩy nhận thức của người tiêu dùng, góp phần làm thay đổi hành vi mua sắm theo hướng ưu tiên các sản phẩm thân thiện với môi trường và nhân đạo hơn.

Trước những thách thức trên, ngành thời trang đang từng bước chuyển đổi theo hướng bền vững hơn bằng cách cải tiến công nghệ sản xuất và tìm kiếm các vật liệu thay thế cho da động vật. Các nghiên cứu đã chứng minh rằng việc sử dụng các chất thuộc da có nguồn gốc thực vật và sinh học có thể giảm đáng kể mức độ ô nhiễm và tiết kiệm tài nguyên. Ngoài ra, các vật liệu thay thế như da từ nấm, dừa, táo hay vi sinh vật đang trở thành lựa chọn tiềm năng, giúp giảm thiểu sự phụ thuộc vào động vật mà vẫn đảm bảo chất lượng và thẩm mỹ cho sản phẩm thời trang. Trong bối cảnh Việt Nam, ngành công nghiệp da thuộc vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức về ô nhiễm môi trường và quản lý phúc lợi động vật. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc xả thải không kiểm soát từ các nhà máy thuộc da đang gây ô nhiễm nguồn nước, làm suy giảm hệ sinh thái và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cộng đồng.

Có thể thấy rằng ở Việt Nam, có nhiều ý kiến trái chiều về vấn đề đạo đức động vật trong ngành thời trang. Nhiều người vẫn giữ quan điểm truyền thống, cho rằng việc sử dụng da và lông động vật là bình thường, và là một phần của ngành công nghiệp đã có từ lâu đời. Đồng thời, việc thay đổi tư duy, thói quen tiêu dùng, cũng như sự chấp nhận rộng rãi của cộng đồng về đạo đức động vật có thể gặp phải những thách thức lớn. Đặc biệt, ở các nước đang phát triển như Việt Nam, nơi ngành dệt may vẫn là một phần quan trọng của nền kinh tế, bất kỳ sự thay đổi nào về vật liệu và quy trình sản xuất đều có thể gây ra lo ngại về chi phí, hiệu quả kinh tế và việc làm.

Tuy nhiên, việc xây dựng và phát triển đạo đức động vật là cần thiết để định hướng ngành thời trang Việt Nam theo hướng bền vững hơn. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng, Việt Nam không thể chỉ tập trung vào phát triển kinh tế mà bỏ qua các yếu tố đạo đức và bảo vệ môi trường. Việc giảm thiểu sử dụng động vật trong thời trang không chỉ giúp cải thiện hình ảnh quốc gia trên trường quốc tế mà còn góp phần bảo vệ hệ sinh thái và tài nguyên thiên nhiên trong nước. Thế giới đang chuyển mình sang sử dụng các vật liệu thay thế như da từ thực vật và vi sinh vật. Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm từ các nước phát triển và nhanh chóng áp dụng những công nghệ mới này để tạo ra sự khác biệt trên thị trường quốc tế.

Để hiện thực hóa tầm nhìn này, Việt Nam cần xây dựng một hệ thống tuyên truyền và giáo dục mạnh mẽ về đạo đức động vật và thời trang bền vững. Việc này có thể được thực hiện thông qua các chiến dịch truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng, và lồng ghép vào giáo trình giáo dục từ bậc phổ thông đến đại học. Các quy định và luật pháp cần được cải thiện để kiểm soát chặt chẽ hơn việc khai thác, sản xuất da và lông thú, đồng thời khuyến khích phát triển các nguyên liệu thay thế thân thiện với môi trường. Các nhà thiết kế và doanh nghiệp thời trang cũng cần được hỗ trợ về mặt kỹ thuật và tài chính để chuyển đổi sang sử dụng các nguyên liệu thay thế. Chính phủ có thể khuyến khích đầu tư vào nghiên cứu và phát triển những công nghệ mới, đồng thời hợp tác với các tổ chức quốc tế nhằm đưa ra các tiêu chuẩn bền vững áp dụng rộng rãi. Cuối cùng, Việt Nam cần phải chủ động tham gia vào xu hướng thời trang xanh trên thế giới, không chỉ để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng nội địa mà còn để trở thành một phần quan trọng của cuộc cách mạng thời trang bền vững toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Agyeman, J. Sustainable Communities and the Challenge of Environmental Justice, *NYU Press*, 2005.
- [2] Fletcher, K. Sustainable Fashion and Textiles: Design Journeys, *Earthscan Publications Ltd*, 2008.
- [3] Li, Y., Zhao, Z., Wang, Y., & Qin, Q. Sustainable supply chain management in the textile industry: A critical review of sustainability initiatives and performance indicators, *Sustainability*, vol.11, no.15, pp. 1-20, 2019.

- [4] Hansen, H. O. The global fur industry: Trends, globalization and specialization, *Journal of Agricultural Science and Technology*, vol. 4, no. 3, pp. 543-551, 2014.
- [5] Shen, B., Wang, Y., Lo, C.K.Y., & Shum, M. The impact of ethical fashion on consumer purchase behavior, *Journal of Fashion Marketing and Management: An International Journal*, vol. 16, no. 2, 234-245, 2012.
- [6] Ramchandani, M., & Coste-Manière, I. To fur or not to fur: Sustainable production and consumption within animal-based luxury and fashion products, *Textiles and Clothing Sustainability: Sustainable Fashion: Consumer Awareness and Education*, pp. 15-30, 2017.
- [7] Thanikaivelan, P., Rao, J.R., Nair, B.U., & Ramasami, T. Recent trends in leather making: Processes, problems, and pathways, *Critical Reviews in Environmental Science and Technology*, vol. 34, no. 1, pp. 141-202, 2004.
- [8] Miguel Angel Gardetti, Sustainability in the Textile and Fashion Industries: Animal Ethics and Welfare, *Part of the book series: Textile Science and Clothing Technology*, Springer, 2016.
- [9] Drude-Katrine Plannthin, Animal Ethics and Welfare in the Fashion and Lifestyle Industries, *In book: Green Fashion*, pp. 49-122, 2016.
- [10] G Gutierrez, Gabriela, Fur Farms: Animal Cruelty in the Fashion Industry, 2024
- [11] Macer, D.R.J. Ethical issues from the use of animals in the cosmetics and fashion industries. In Valdés, E., & Lecaros, J.A. (Eds.), *Handbook of Bioethical Decisions-Collaborative Bioethics*, Springer, vol. 1, pp. 15-30, 2023.
- [12] Gaidau, C., Niculescu, M., & Epure, D. Leather industry facing the challenge of sustainable development, *Leather and Footwear Journal*, vol. 17, no. 2, pp. 115-126, 2017.
- [13] Reemtsma, T., & Jekel, M. Organic pollutants in the water cycle: Properties, occurrence, analysis and environmental relevance of polar compounds, *Environmental Science and Pollution Research*, vol. 16, no. 1, pp. 3-14, 2017.
- [14] Montanucci, L., & Fornasari, S. Apple waste: A new resource for bio-based materials, *Journal of Cleaner Production*, vol. 23, no. 4, pp. 357-364, 2019.
- [15] Fox, W. Towards a Transpersonal Ecology: Developing New Foundations for Environmentalism, *Shambhala Publications*, 1995
- [16] Gardiner, S.M. A perfect moral storm: Climate change, intergenerational ethics, and the problem of moral corruption, *Environmental Values*, vol. 15, no. 3, pp. 397-413, 2006.
- [17] Light, A., & Rolston, H. Environmental Ethics: An Anthology, *Wiley-Blackwell*, 2003
- [18] Regan, T. The Case for Animal Rights (Updated edition), *University of California Press*, 2004.
- [19] Singer, P. Animal Liberation (2nd edition), *Harper Collins Publishers*, 1995
- [20] Kruger, P., Landeta, M., & Walker, S. Strategies for integrating sustainability in fashion product development. *Journal of Sustainable Fashion*, vol. 5, no. 3, pp. 147-162, 2012.
- [21] Niinimäki, K. (). Ethical foundations in sustainable fashion. *Textiles and Clothing Sustainability*, vol. 1, no. 1, 2013.
- [22] Công Thương Việt Nam, Báo cáo tình hình sản xuất và xuất khẩu ngành da thuộc, *Tạp chí Công Thương Việt Nam*, 2020.
- [23] Viện Khoa học và Công nghệ Môi trường. Tác động của ngành công nghiệp thuộc da đến môi trường nước ở miền Tây Nam Bộ, *Tạp chí Môi trường và Phát triển Bền vững*, vol. 15, no. 2, pp. 47-56, 2019.

- [24] Appels, F., Dijksterhuis, J., & Krijgsheld, P. Mycelium materials: Recent progress and future outlook, *Advanced Functional Materials*, vol. 28, no. 12, 2018.
- [25] Ljungkvist, L., Peñaloza, D. P., Sandin, G., Roos, S., & Peters, G. Climate impact of bio-based materials for replacing animal-derived textiles, *Journal of Cleaner Production*, vol. 27, no. 3, 2020.
- [26] Flores-Velázquez, J., & García, J. Sustainable leather from cactus: Innovation in fashion materials, *Journal of Materials Science*, vol. 56, pp. 1241-1249, 2021.
- [27] Valenzuela, S., & Beck, M. Circular economy applications in the fashion industry: Piñatex case study. *Sustainable Production and Consumption*, vol. 24, pp. 45-54, 2020.
- [28] Leather Working Group. Standards for Sustainable Leather Production, 2020.
<https://www.leatherworkinggroup.com>
- [29] Lee, K., & Chang, J. Sustainable algae-based materials for the future fashion industry, *Sustainable Materials and Technologies*, vol. 25, 2020.
- [30] Nguyen, A.H., McKinney, J., Miller, T., & Simmons, A. Biobased and Biodegradable Alternatives to Leather in Fashion and Beyond: Comparative Life Cycle Assessment. *Sustainability*, vol. 13, no. 12, pp. 67-71, 2021.

SUSTAINABILITY IN TEXTILES AND FASHION: ETHICAL CONSIDERATIONS REGARDING ANIMAL-DERIVED MATERIALS

TRAN NGUYEN TU UYEN

Faculty of Garment Technology and Fashion Design, Industrial University of Ho Chi Minh City

Corresponding author: trannguyentuuyen@iuh.edu.vn

Abstract: Sustainability in the textile and fashion industries has become a central topic in recent decades, as these sectors face increasingly serious environmental and ethical challenges. Among them, the use of animal-derived materials such as wool, silk, down, leather, and fur remains highly controversial, not only from an ethical standpoint but also due to its negative impacts on ecosystems and public health. This paper focuses on analyzing the ethical issues related to the use of animal-based materials in the fashion industry, including livestock farming regulations, leather tanning processes, the role of animal welfare organizations, and philosophical perspectives on animal rights. In addition, the study evaluates the environmental impacts of the leather industry based on previously reported empirical research, highlighting the extent of chemical pollution, resource consumption, and greenhouse gas emissions. Based on a comprehensive literature review, the paper proposes various approaches such as the adoption of plant-based alternative materials, technological innovations in leather processing, and the promotion of ethical frameworks in fashion design and consumption. In Vietnam, the issue of animal ethics in fashion remains largely unexplored, despite the growing environmental and social concerns associated with the leather industry. This situation underscores an urgent need for further research, policy development, and public awareness to foster more ethical and sustainable practices. These solutions not only contribute to the advancement of a more sustainable fashion sector but also enable Vietnam to align with global trends toward humane, responsible, and environmentally friendly development.

Keywords: Sustainable textiles, sustainable fashion, animal ethics, fashion, leather, leather treatment.

Ngày gửi bài: 23/10/2024

Ngày nhận đăng: 24/4/2025